

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
1	T2A	01	01	T2A.01-01	CH	B29	57,19	53,07
2	T2A	01	02	T2A.01-02	CH	B30	63,65	60,48
3	T2A	01	03	T2A.01-03	CH	B31	78,56	72,55
4	T2A	01	04	T2A.01-04	CH	C4	100,54	94,15
5	T2A	02	01	T2A.02-01	CH	B15	51,66	47,21
6	T2A	02	02	T2A.02-02	CH	B11	52,04	47,45
7	T2A	02	03	T2A.02-03	CH	S2	32,31	28,87
8	T2A	02	04	T2A.02-04	CH	B1	48,67	44,33
9	T2A	02	05	T2A.02-05	CH	B8a	51,01	46,92
10	T2A	02	06	T2A.02-06	CH	B6d	50,31	45,99
11	T2A	02	07	T2A.02-07	CH	B6	50,31	46,02
12	T2A	02	08	T2A.02-08	CH	B23b	56,16	51,27
13	T2A	02	09	T2A.02-09	CH	B23b	56,16	51,27
14	T2A	02	10	T2A.02-10	CH	B7c	50,44	46,05
15	T2A	02	11	T2A.02-11	CH	B7	50,44	46,00
16	T2A	02	12	T2A.02-12	CH	B23	56,15	51,21
17	T2A	02	13	T2A.02-13	CH	B23a	56,15	51,21
18	T2A	02	14	T2A.02-14	CH	A2	39,58	35,54
19	T2A	02	15	T2A.02-15	CH	A2	39,58	35,54
20	T2A	02	16	T2A.02-16	CH	B8b	50,41	46,31
21	T2A	02	17	T2A.02-17	CH	B8	50,41	46,10
22	T2A	03	01	T2A.03-01	CH	B13	49,16	43,92
23	T2A	03	02	T2A.03-02	CH	B21	55,28	50,48
24	T2A	03	03	T2A.03-03	CH	B21a	55,28	50,48
25	T2A	03	04	T2A.03-04	CH	C1	60,47	55,72
26	T2A	03	05	T2A.03-05	CH	B15	51,66	47,21

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
27	T2A	03	06	T2A.03-06	CH	B11	52,04	47,45
28	T2A	03	07	T2A.03-07	CH	S2	32,31	28,87
29	T2A	03	08	T2A.03-08	CH	B1	48,67	44,33
30	T2A	03	09	T2A.03-09	CH	B8a	51,01	46,92
31	T2A	03	10	T2A.03-10	CH	B6d	50,31	45,99
32	T2A	03	11	T2A.03-11	CH	B6	50,31	46,02
33	T2A	03	12	T2A.03-12	CH	B23b	56,16	51,27
34	T2A	03	13	T2A.03-13	CH	B23b	56,16	51,27
35	T2A	03	14	T2A.03-14	CH	B7c	50,44	46,05
36	T2A	03	15	T2A.03-15	CH	B7	50,44	46,00
37	T2A	03	16	T2A.03-16	CH	B23	56,15	51,21
38	T2A	03	17	T2A.03-17	CH	B23a	56,15	51,21
39	T2A	03	18	T2A.03-18	CH	A2	39,58	35,54
40	T2A	03	19	T2A.03-19	CH	A2	39,58	35,54
41	T2A	03	20	T2A.03-20	CH	B8b	50,41	46,31
42	T2A	03	21	T2A.03-21	CH	B8	50,41	46,10
43	T2A	03	22	T2A.03-22	CH	B13a	50,13	44,00
44	T2A	04 (3A)	01	T2A.3A-01	CH	B13	49,16	43,92
45	T2A	04 (3A)	02	T2A.3A-02	CH	B21	55,28	50,48
46	T2A	04 (3A)	03	T2A.3A-03	CH	B21a	55,28	50,48
47	T2A	04 (3A)	04	T2A.3A-04	CH	C1	60,47	55,72
48	T2A	04 (3A)	05	T2A.3A-05	CH	B15	51,66	47,21
49	T2A	04 (3A)	06	T2A.3A-06	CH	B11	52,04	47,45
50	T2A	04 (3A)	07	T2A.3A-07	CH	S2	32,31	28,87
51	T2A	04 (3A)	08	T2A.3A-08	CH	B1	48,67	44,33
52	T2A	04 (3A)	09	T2A.3A-09	CH	B8a	51,01	46,92

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
53	T2A	04 (3A)	10	T2A.3A-10	CH	B6d	50,31	45,99
54	T2A	04 (3A)	11	T2A.3A-11	CH	B6	50,31	46,02
55	T2A	04 (3A)	12	T2A.3A-12	CH	B23b	56,16	51,27
56	T2A	04 (3A)	13	T2A.3A-13	CH	B23b	56,16	51,27
57	T2A	04 (3A)	14	T2A.3A-14	CH	B7c	50,44	46,05
58	T2A	04 (3A)	15	T2A.3A-15	CH	B7	50,44	46,00
59	T2A	04 (3A)	16	T2A.3A-16	CH	B23	56,15	51,21
60	T2A	04 (3A)	17	T2A.3A-17	CH	B23a	56,15	51,21
61	T2A	04 (3A)	18	T2A.3A-18	CH	A2	39,58	35,54
62	T2A	04 (3A)	19	T2A.3A-19	CH	A2	39,58	35,54
63	T2A	04 (3A)	20	T2A.3A-20	CH	B8b	50,41	46,31
64	T2A	04 (3A)	21	T2A.3A-21	CH	B8	50,41	46,10
65	T2A	04 (3A)	22	T2A.3A-22	CH	B13a	50,13	44,00
66	T2A	05	01	T2A.05-01	CH	B13	49,16	43,92
67	T2A	05	02	T2A.05-02	CH	B21	55,28	50,48
68	T2A	05	03	T2A.05-03	CH	B21a	55,28	50,48
69	T2A	05	04	T2A.05-04	CH	C1	60,47	55,72
70	T2A	05	05	T2A.05-05	CH	B15	51,66	47,21
71	T2A	05	06	T2A.05-06	CH	B11	52,04	47,45
72	T2A	05	07	T2A.05-07	CH	S2	32,31	28,87
73	T2A	05	08	T2A.05-08	CH	B1	48,67	44,33
74	T2A	05	09	T2A.05-09	CH	B8a	51,01	46,92
75	T2A	05	10	T2A.05-10	CH	B6d	50,31	45,99
76	T2A	05	11	T2A.05-11	CH	B6	50,31	46,02
77	T2A	05	12	T2A.05-12	CH	B23b	56,16	51,27
78	T2A	05	13	T2A.05-13	CH	B23b	56,16	51,27

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
79	T2A	05	14	T2A.05-14	CH	B7c	50,44	46,05
80	T2A	05	15	T2A.05-15	CH	B7	50,44	46,00
81	T2A	05	16	T2A.05-16	CH	B23	56,15	51,21
82	T2A	05	17	T2A.05-17	CH	B23a	56,15	51,21
83	T2A	05	18	T2A.05-18	CH	A2	39,58	35,54
84	T2A	05	19	T2A.05-19	CH	A2	39,58	35,54
85	T2A	05	20	T2A.05-20	CH	B8b	50,41	46,31
86	T2A	05	21	T2A.05-21	CH	B8	50,41	46,10
87	T2A	05	22	T2A.05-22	CH	B13a	50,13	44,00
88	T2A	06	01	T2A.06-01	CH	B13	49,16	43,92
89	T2A	06	02	T2A.06-02	CH	B21	55,28	50,48
90	T2A	06	03	T2A.06-03	CH	B21a	55,28	50,48
91	T2A	06	04	T2A.06-04	CH	C1	60,47	55,72
92	T2A	06	05	T2A.06-05	CH	B15	51,66	47,21
93	T2A	06	06	T2A.06-06	CH	B11	52,04	47,45
94	T2A	06	07	T2A.06-07	CH	S2	32,31	28,87
95	T2A	06	08	T2A.06-08	CH	B1	48,67	44,33
96	T2A	06	09	T2A.06-09	CH	B8a	51,01	46,92
97	T2A	06	10	T2A.06-10	CH	B6d	50,31	45,99
98	T2A	06	11	T2A.06-11	CH	B6	50,31	46,02
99	T2A	06	12	T2A.06-12	CH	B23b	56,16	51,27
100	T2A	06	13	T2A.06-13	CH	B23b	56,16	51,27
101	T2A	06	14	T2A.06-14	CH	B7c	50,44	46,05
102	T2A	06	15	T2A.06-15	CH	B7	50,44	46,00
103	T2A	06	16	T2A.06-16	CH	B23	56,15	51,21
104	T2A	06	17	T2A.06-17	CH	B23a	56,15	51,21

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
105	T2A	06	18	T2A.06-18	CH	A2	39,58	35,54
106	T2A	06	19	T2A.06-19	CH	A2	39,58	35,54
107	T2A	06	20	T2A.06-20	CH	B8b	50,41	46,31
108	T2A	06	21	T2A.06-21	CH	B8	50,41	46,10
109	T2A	06	22	T2A.06-22	CH	B13a	50,13	44,00
110	T2A	07	01	T2A.07-01	CH	B13	49,16	43,92
111	T2A	07	02	T2A.07-02	CH	B21	55,28	50,48
112	T2A	07	03	T2A.07-03	CH	B21a	55,28	50,48
113	T2A	07	04	T2A.07-04	CH	C1	60,47	55,72
114	T2A	07	05	T2A.07-05	CH	B15	51,66	47,21
115	T2A	07	06	T2A.07-06	CH	B11	52,04	47,45
116	T2A	07	07	T2A.07-07	CH	S2	32,31	28,87
117	T2A	07	08	T2A.07-08	CH	B1	48,67	44,33
118	T2A	07	09	T2A.07-09	CH	B8a	51,01	46,92
119	T2A	07	10	T2A.07-10	CH	B6d	50,31	45,99
120	T2A	07	11	T2A.07-11	CH	B6	50,31	46,02
121	T2A	07	12	T2A.07-12	CH	B23b	56,16	51,27
122	T2A	07	13	T2A.07-13	CH	B23b	56,16	51,27
123	T2A	07	14	T2A.07-14	CH	B7c	50,44	46,05
124	T2A	07	15	T2A.07-15	CH	B7	50,44	46,00
125	T2A	07	16	T2A.07-16	CH	B23	56,15	51,21
126	T2A	07	17	T2A.07-17	CH	B23a	56,15	51,21
127	T2A	07	18	T2A.07-18	CH	A2	39,58	35,54
128	T2A	07	19	T2A.07-19	CH	A2	39,58	35,54
129	T2A	07	20	T2A.07-20	CH	B8b	50,41	46,31
130	T2A	07	21	T2A.07-21	CH	B8	50,41	46,10

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
131	T2A	07	22	T2A.07-22	CH	B13a	50,13	44,00
132	T2A	08	01	T2A.08-01	CH	B13	49,16	43,92
133	T2A	08	02	T2A.08-02	CH	B21	55,28	50,48
134	T2A	08	03	T2A.08-03	CH	B21a	55,28	50,48
135	T2A	08	04	T2A.08-04	CH	C1	60,47	55,72
136	T2A	08	05	T2A.08-05	CH	B15	51,66	47,21
137	T2A	08	06	T2A.08-06	CH	B11	52,04	47,45
138	T2A	08	07	T2A.08-07	CH	S2	32,31	28,87
139	T2A	08	08	T2A.08-08	CH	B1	48,67	44,33
140	T2A	08	09	T2A.08-09	CH	B8a	51,01	46,92
141	T2A	08	10	T2A.08-10	CH	B6d	50,31	45,99
142	T2A	08	11	T2A.08-11	CH	B6	50,31	46,02
143	T2A	08	12	T2A.08-12	CH	B23b	56,16	51,27
144	T2A	08	13	T2A.08-13	CH	B23b	56,16	51,27
145	T2A	08	14	T2A.08-14	CH	B7c	50,44	46,05
146	T2A	08	15	T2A.08-15	CH	B7	50,44	46,00
147	T2A	08	16	T2A.08-16	CH	B23	56,15	51,21
148	T2A	08	17	T2A.08-17	CH	B23a	56,15	51,21
149	T2A	08	18	T2A.08-18	CH	A2	39,58	35,54
150	T2A	08	19	T2A.08-19	CH	A2	39,58	35,54
151	T2A	08	20	T2A.08-20	CH	B8b	50,41	46,31
152	T2A	08	21	T2A.08-21	CH	B8	50,41	46,10
153	T2A	08	22	T2A.08-22	CH	B13a	50,13	44,00
154	T2A	09	01	T2A.09-01	CH	B13	49,16	43,92
155	T2A	09	02	T2A.09-02	CH	B21	55,28	50,48
156	T2A	09	03	T2A.09-03	CH	B21a	55,28	50,48

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
157	T2A	09	04	T2A.09-04	CH	C1	60,47	55,72
158	T2A	09	05	T2A.09-05	CH	B15	51,66	47,21
159	T2A	09	06	T2A.09-06	CH	B11	52,04	47,45
160	T2A	09	07	T2A.09-07	CH	S2	32,31	28,87
161	T2A	09	08	T2A.09-08	CH	B1	48,67	44,33
162	T2A	09	09	T2A.09-09	CH	B8a	51,01	46,92
163	T2A	09	10	T2A.09-10	CH	B6d	50,31	45,99
164	T2A	09	11	T2A.09-11	CH	B6	50,31	46,02
165	T2A	09	12	T2A.09-12	CH	B23b	56,16	51,27
166	T2A	09	13	T2A.09-13	CH	B23b	56,16	51,27
167	T2A	09	14	T2A.09-14	CH	B7c	50,44	46,05
168	T2A	09	15	T2A.09-15	CH	B7	50,44	46,00
169	T2A	09	16	T2A.09-16	CH	B23	56,15	51,21
170	T2A	09	17	T2A.09-17	CH	B23a	56,15	51,21
171	T2A	09	18	T2A.09-18	CH	A2	39,58	35,54
172	T2A	09	19	T2A.09-19	CH	A2	39,58	35,54
173	T2A	09	20	T2A.09-20	CH	B8b	50,41	46,31
174	T2A	09	21	T2A.09-21	CH	B8	50,41	46,10
175	T2A	09	22	T2A.09-22	CH	B13a	50,13	44,00
176	T2A	10	01	T2A.10-01	CH	B13	49,16	43,92
177	T2A	10	02	T2A.10-02	CH	B21	55,28	50,48
178	T2A	10	03	T2A.10-03	CH	B21a	55,28	50,48
179	T2A	10	04	T2A.10-04	CH	C1	60,47	55,72
180	T2A	10	05	T2A.10-05	CH	B15	51,66	47,21
181	T2A	10	06	T2A.10-06	CH	B11	52,04	47,45
182	T2A	10	07	T2A.10-07	CH	S2	32,31	28,87

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
183	T2A	10	08	T2A.10-08	CH	B1	48,67	44,33
184	T2A	10	09	T2A.10-09	CH	B8a	51,01	46,92
185	T2A	10	10	T2A.10-10	CH	B6d	50,31	45,99
186	T2A	10	11	T2A.10-11	CH	B6	50,31	46,02
187	T2A	10	12	T2A.10-12	CH	B23b	56,16	51,27
188	T2A	10	13	T2A.10-13	CH	B23b	56,16	51,27
189	T2A	10	14	T2A.10-14	CH	B7c	50,44	46,05
190	T2A	10	15	T2A.10-15	CH	B7	50,44	46,00
191	T2A	10	16	T2A.10-16	CH	B23	56,15	51,21
192	T2A	10	17	T2A.10-17	CH	B23a	56,15	51,21
193	T2A	10	18	T2A.10-18	CH	A2	39,58	35,54
194	T2A	10	19	T2A.10-19	CH	A2	39,58	35,54
195	T2A	10	20	T2A.10-20	CH	B8b	50,41	46,31
196	T2A	10	21	T2A.10-21	CH	B8	50,41	46,10
197	T2A	10	22	T2A.10-22	CH	B13a	50,13	44,00
198	T2A	11	01	T2A.11-01	CH	B13	49,16	43,92
199	T2A	11	02	T2A.11-02	CH	B21	55,28	50,48
200	T2A	11	03	T2A.11-03	CH	B21a	55,28	50,48
201	T2A	11	04	T2A.11-04	CH	C1	60,47	55,72
202	T2A	11	05	T2A.11-05	CH	B15	51,66	47,21
203	T2A	11	06	T2A.11-06	CH	B11	52,04	47,45
204	T2A	11	07	T2A.11-07	CH	S2	32,31	28,87
205	T2A	11	08	T2A.11-08	CH	B1	48,67	44,33
206	T2A	11	09	T2A.11-09	CH	B8a	51,01	46,92
207	T2A	11	10	T2A.11-10	CH	B6d	50,31	45,99
208	T2A	11	11	T2A.11-11	CH	B6	50,31	46,02

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
209	T2A	11	12	T2A.11-12	CH	B23b	56,16	51,27
210	T2A	11	13	T2A.11-13	CH	B23b	56,16	51,27
211	T2A	11	14	T2A.11-14	CH	B7c	50,44	46,05
212	T2A	11	15	T2A.11-15	CH	B7	50,44	46,00
213	T2A	11	16	T2A.11-16	CH	B23	56,15	51,21
214	T2A	11	17	T2A.11-17	CH	B23a	56,15	51,21
215	T2A	11	18	T2A.11-18	CH	A2	39,58	35,54
216	T2A	11	19	T2A.11-19	CH	A2	39,58	35,54
217	T2A	11	20	T2A.11-20	CH	B8b	50,41	46,31
218	T2A	11	21	T2A.11-21	CH	B8	50,41	46,10
219	T2A	11	22	T2A.11-22	CH	B13a	50,13	44,00
220	T2A	12	01	T2A.12-01	CH	B13	49,16	43,92
221	T2A	12	02	T2A.12-02	CH	B21	55,28	50,48
222	T2A	12	03	T2A.12-03	CH	B21a	55,28	50,48
223	T2A	12	04	T2A.12-04	CH	C1	60,47	55,72
224	T2A	12	05	T2A.12-05	CH	B15	51,66	47,21
225	T2A	12	06	T2A.12-06	CH	B11	52,04	47,45
226	T2A	12	07	T2A.12-07	CH	S2	32,31	28,87
227	T2A	12	08	T2A.12-08	CH	B1	48,67	44,33
228	T2A	12	09	T2A.12-09	CH	B8a	51,01	46,92
229	T2A	12	10	T2A.12-10	CH	B6d	50,31	45,99
230	T2A	12	11	T2A.12-11	CH	B6	50,31	46,02
231	T2A	12	12	T2A.12-12	CH	B23b	56,16	51,27
232	T2A	12	13	T2A.12-13	CH	B23b	56,16	51,27
233	T2A	12	14	T2A.12-14	CH	B7c	50,44	46,05
234	T2A	12	15	T2A.12-15	CH	B7	50,44	46,00

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
235	T2A	12	16	T2A.12-16	CH	B23	56,15	51,21
236	T2A	12	17	T2A.12-17	CH	B23a	56,15	51,21
237	T2A	12	18	T2A.12-18	CH	A2	39,58	35,54
238	T2A	12	19	T2A.12-19	CH	A2	39,58	35,54
239	T2A	12	20	T2A.12-20	CH	B8b	50,41	46,31
240	T2A	12	21	T2A.12-21	CH	B8	50,41	46,10
241	T2A	12	22	T2A.12-22	CH	B13a	50,13	44,00
242	T2A	13 (12A)	01	T2A.12A-01	CH	B13	49,16	43,92
243	T2A	13 (12A)	02	T2A.12A-02	CH	B21	55,28	50,48
244	T2A	13 (12A)	03	T2A.12A-03	CH	B21a	55,28	50,48
245	T2A	13 (12A)	04	T2A.12A-04	CH	C1	60,47	55,72
246	T2A	13 (12A)	05	T2A.12A-05	CH	B15	51,66	47,21
247	T2A	13 (12A)	06	T2A.12A-06	CH	B11	52,04	47,45
248	T2A	13 (12A)	07	T2A.12A-07	CH	S2	32,31	28,87
249	T2A	13 (12A)	08	T2A.12A-08	CH	B1	48,67	44,33
250	T2A	13 (12A)	09	T2A.12A-09	CH	B8a	51,01	46,92
251	T2A	13 (12A)	10	T2A.12A-10	CH	B6d	50,31	45,99
252	T2A	13 (12A)	11	T2A.12A-11	CH	B6	50,31	46,02
253	T2A	13 (12A)	12	T2A.12A-12	CH	B23b	56,16	51,27
254	T2A	13 (12A)	13	T2A.12A-13	CH	B23b	56,16	51,27
255	T2A	13 (12A)	14	T2A.12A-14	CH	B7c	50,44	46,05
256	T2A	13 (12A)	15	T2A.12A-15	CH	B7	50,44	46,00
257	T2A	13 (12A)	16	T2A.12A-16	CH	B23	56,15	51,21
258	T2A	13 (12A)	17	T2A.12A-17	CH	B23a	56,15	51,21
259	T2A	13 (12A)	18	T2A.12A-18	CH	A2	39,58	35,54
260	T2A	13 (12A)	19	T2A.12A-19	CH	A2	39,58	35,54

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
261	T2A	13 (12A)	20	T2A.12A-20	CH	B8b	50,41	46,31
262	T2A	13 (12A)	21	T2A.12A-21	CH	B8	50,41	46,10
263	T2A	13 (12A)	22	T2A.12A-22	CH	B13a	50,13	44,00
264	T2A	14	01	T2A.14-01	CH	B13	49,16	43,92
265	T2A	14	02	T2A.14-02	CH	B21	55,28	50,48
266	T2A	14	03	T2A.14-03	CH	B21a	55,28	50,48
267	T2A	14	04	T2A.14-04	CH	C1	60,47	55,72
268	T2A	14	05	T2A.14-05	CH	B15	51,66	47,21
269	T2A	14	06	T2A.14-06	CH	B11	52,04	47,45
270	T2A	14	07	T2A.14-07	CH	S2	32,31	28,87
271	T2A	14	08	T2A.14-08	CH	B1	48,67	44,33
272	T2A	14	09	T2A.14-09	CH	B8a	51,01	46,92
273	T2A	14	10	T2A.14-10	CH	B6d	50,31	45,99
274	T2A	14	11	T2A.14-11	CH	B6	50,31	46,02
275	T2A	14	12	T2A.14-12	CH	B23b	56,16	51,27
276	T2A	14	13	T2A.14-13	CH	B23b	56,16	51,27
277	T2A	14	14	T2A.14-14	CH	B7c	50,44	46,05
278	T2A	14	15	T2A.14-15	CH	B7	50,44	46,00
279	T2A	14	16	T2A.14-16	CH	B23	56,15	51,21
280	T2A	14	17	T2A.14-17	CH	B23a	56,15	51,21
281	T2A	14	18	T2A.14-18	CH	A2	39,58	35,54
282	T2A	14	19	T2A.14-19	CH	A2	39,58	35,54
283	T2A	14	20	T2A.14-20	CH	B8b	50,41	46,31
284	T2A	14	21	T2A.14-21	CH	B8	50,41	46,10
285	T2A	14	22	T2A.14-22	CH	B13a	50,13	44,00
286	T2A	15	01	T2A.15-01	CH	B13	49,16	43,92

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
287	T2A	15	02	T2A.15-02	CH	B21	55,28	50,48
288	T2A	15	03	T2A.15-03	CH	B21a	55,28	50,48
289	T2A	15	04	T2A.15-04	CH	C1	60,47	55,72
290	T2A	15	05	T2A.15-05	CH	B15	51,66	47,21
291	T2A	15	06	T2A.15-06	CH	B11	52,04	47,45
292	T2A	15	07	T2A.15-07	CH	S2	32,31	28,87
293	T2A	15	08	T2A.15-08	CH	B1	48,67	44,33
294	T2A	15	09	T2A.15-09	CH	B8a	51,01	46,92
295	T2A	15	10	T2A.15-10	CH	B6d	50,31	45,99
296	T2A	15	11	T2A.15-11	CH	B6	50,31	46,02
297	T2A	15	12	T2A.15-12	CH	B23b	56,16	51,27
298	T2A	15	13	T2A.15-13	CH	B23b	56,16	51,27
299	T2A	15	14	T2A.15-14	CH	B7c	50,44	46,05
300	T2A	15	15	T2A.15-15	CH	B7	50,44	46,00
301	T2A	15	16	T2A.15-16	CH	B23	56,15	51,21
302	T2A	15	17	T2A.15-17	CH	B23a	56,15	51,21
303	T2A	15	18	T2A.15-18	CH	A2	39,58	35,54
304	T2A	15	19	T2A.15-19	CH	A2	39,58	35,54
305	T2A	15	20	T2A.15-20	CH	B8b	50,41	46,31
306	T2A	15	21	T2A.15-21	CH	B8	50,41	46,10
307	T2A	15	22	T2A.15-22	CH	B13a	50,13	44,00
308	T2A	16	01	T2A.16-01	CH	B13	49,16	43,92
309	T2A	16	02	T2A.16-02	CH	B21	55,28	50,48
310	T2A	16	03	T2A.16-03	CH	B21a	55,28	50,48
311	T2A	16	04	T2A.16-04	CH	C1	60,47	55,72
312	T2A	16	05	T2A.16-05	CH	B15	51,66	47,21

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
313	T2A	16	06	T2A.16-06	CH	B11	52,04	47,45
314	T2A	16	07	T2A.16-07	CH	S2	32,31	28,87
315	T2A	16	08	T2A.16-08	CH	B1	48,67	44,33
316	T2A	16	09	T2A.16-09	CH	B8a	51,01	46,92
317	T2A	16	10	T2A.16-10	CH	B6d	50,31	45,99
318	T2A	16	11	T2A.16-11	CH	B6	50,31	46,02
319	T2A	16	12	T2A.16-12	CH	B23b	56,16	51,27
320	T2A	16	13	T2A.16-13	CH	B23b	56,16	51,27
321	T2A	16	14	T2A.16-14	CH	B7c	50,44	46,05
322	T2A	16	15	T2A.16-15	CH	B7	50,44	46,00
323	T2A	16	16	T2A.16-16	CH	B23	56,15	51,21
324	T2A	16	17	T2A.16-17	CH	B23a	56,15	51,21
325	T2A	16	18	T2A.16-18	CH	A2	39,58	35,54
326	T2A	16	19	T2A.16-19	CH	A2	39,58	35,54
327	T2A	16	20	T2A.16-20	CH	B8b	50,41	46,31
328	T2A	16	21	T2A.16-21	CH	B8	50,41	46,10
329	T2A	16	22	T2A.16-22	CH	B13a	50,13	44,00
330	T2A	17	01	T2A.17-01	CH	B13	49,16	43,92
331	T2A	17	02	T2A.17-02	CH	B21	55,28	50,48
332	T2A	17	03	T2A.17-03	CH	B21a	55,28	50,48
333	T2A	17	04	T2A.17-04	CH	C1	60,47	55,72
334	T2A	17	05	T2A.17-05	CH	B15	51,66	47,21
335	T2A	17	06	T2A.17-06	CH	B11	52,04	47,45
336	T2A	17	07	T2A.17-07	CH	S2	32,31	28,87
337	T2A	17	08	T2A.17-08	CH	B1	48,67	44,33
338	T2A	17	09	T2A.17-09	CH	B8a	51,01	46,92

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
339	T2A	17	10	T2A.17-10	CH	B6d	50,31	45,99
340	T2A	17	11	T2A.17-11	CH	B6	50,31	46,02
341	T2A	17	12	T2A.17-12	CH	B23b	56,16	51,27
342	T2A	17	13	T2A.17-13	CH	B23b	56,16	51,27
343	T2A	17	14	T2A.17-14	CH	B7c	50,44	46,05
344	T2A	17	15	T2A.17-15	CH	B7	50,44	46,00
345	T2A	17	16	T2A.17-16	CH	B23	56,15	51,21
346	T2A	17	17	T2A.17-17	CH	B23a	56,15	51,21
347	T2A	17	18	T2A.17-18	CH	A2	39,58	35,54
348	T2A	17	19	T2A.17-19	CH	A2	39,58	35,54
349	T2A	17	20	T2A.17-20	CH	B8b	50,41	46,31
350	T2A	17	21	T2A.17-21	CH	B8	50,41	46,10
351	T2A	17	22	T2A.17-22	CH	B13a	50,13	44,00
352	T2A	18	01	T2A.18-01	CH	B13	49,16	43,92
353	T2A	18	02	T2A.18-02	CH	B21	55,28	50,48
354	T2A	18	03	T2A.18-03	CH	B21a	55,28	50,48
355	T2A	18	04	T2A.18-04	CH	C1	60,47	55,72
356	T2A	18	05	T2A.18-05	CH	B15	51,66	47,21
357	T2A	18	06	T2A.18-06	CH	B11	52,04	47,45
358	T2A	18	07	T2A.18-07	CH	S2	32,31	28,87
359	T2A	18	08	T2A.18-08	CH	B1	48,67	44,33
360	T2A	18	09	T2A.18-09	CH	B8a	51,01	46,92
361	T2A	18	10	T2A.18-10	CH	B6d	50,31	45,99
362	T2A	18	11	T2A.18-11	CH	B6	50,31	46,02
363	T2A	18	12	T2A.18-12	CH	B23b	56,16	51,27
364	T2A	18	13	T2A.18-13	CH	B23b	56,16	51,27

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
365	T2A	18	14	T2A.18-14	CH	B7c	50,44	46,05
366	T2A	18	15	T2A.18-15	CH	B7	50,44	46,00
367	T2A	18	16	T2A.18-16	CH	B23	56,15	51,21
368	T2A	18	17	T2A.18-17	CH	B23a	56,15	51,21
369	T2A	18	18	T2A.18-18	CH	A2	39,58	35,54
370	T2A	18	19	T2A.18-19	CH	A2	39,58	35,54
371	T2A	18	20	T2A.18-20	CH	B8b	50,41	46,31
372	T2A	18	21	T2A.18-21	CH	B8	50,41	46,10
373	T2A	18	22	T2A.18-22	CH	B13a	50,13	44,00
374	T2A	19	01	T2A.19-01	CH	B13	49,16	43,92
375	T2A	19	02	T2A.19-02	CH	B21	55,28	50,48
376	T2A	19	03	T2A.19-03	CH	B21a	55,28	50,48
377	T2A	19	04	T2A.19-04	CH	C1	60,47	55,72
378	T2A	19	05	T2A.19-05	CH	B15	51,66	47,21
379	T2A	19	06	T2A.19-06	CH	B11	52,04	47,45
380	T2A	19	07	T2A.19-07	CH	S2	32,31	28,87
381	T2A	19	08	T2A.19-08	CH	B1	48,67	44,33
382	T2A	19	09	T2A.19-09	CH	B8a	51,01	46,92
383	T2A	19	10	T2A.19-10	CH	B6d	50,31	45,99
384	T2A	19	11	T2A.19-11	CH	B6	50,31	46,02
385	T2A	19	12	T2A.19-12	CH	B23b	56,16	51,27
386	T2A	19	13	T2A.19-13	CH	B23b	56,16	51,27
387	T2A	19	14	T2A.19-14	CH	B7c	50,44	46,05
388	T2A	19	15	T2A.19-15	CH	B7	50,44	46,00
389	T2A	19	16	T2A.19-16	CH	B23	56,15	51,21
390	T2A	19	17	T2A.19-17	CH	B23a	56,15	51,21

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
391	T2A	19	18	T2A.19-18	CH	A2	39,58	35,54
392	T2A	19	19	T2A.19-19	CH	A2	39,58	35,54
393	T2A	19	20	T2A.19-20	CH	B8b	50,41	46,31
394	T2A	19	21	T2A.19-21	CH	B8	50,41	46,10
395	T2A	19	22	T2A.19-22	CH	B13a	50,13	44,00
396	T2A	20	01	T2A.20-01	CH	B13	49,16	43,92
397	T2A	20	02	T2A.20-02	CH	B21	55,28	50,48
398	T2A	20	03	T2A.20-03	CH	B21a	55,28	50,48
399	T2A	20	04	T2A.20-04	CH	C1	60,47	55,72
400	T2A	20	05	T2A.20-05	CH	B15	51,66	47,21
401	T2A	20	06	T2A.20-06	CH	B11	52,04	47,45
402	T2A	20	07	T2A.20-07	CH	S2	32,31	28,87
403	T2A	20	08	T2A.20-08	CH	B1	48,67	44,33
404	T2A	20	09	T2A.20-09	CH	B8a	51,01	46,92
405	T2A	20	10	T2A.20-10	CH	B6d	50,31	45,99
406	T2A	20	11	T2A.20-11	CH	B6	50,31	46,02
407	T2A	20	12	T2A.20-12	CH	B23b	56,16	51,27
408	T2A	20	13	T2A.20-13	CH	B23b	56,16	51,27
409	T2A	20	14	T2A.20-14	CH	B7c	50,44	46,05
410	T2A	20	15	T2A.20-15	CH	B7	50,44	46,00
411	T2A	20	16	T2A.20-16	CH	B23	56,15	51,21
412	T2A	20	17	T2A.20-17	CH	B23a	56,15	51,21
413	T2A	20	18	T2A.20-18	CH	A2	39,58	35,54
414	T2A	20	19	T2A.20-19	CH	A2	39,58	35,54
415	T2A	20	20	T2A.20-20	CH	B8b	50,41	46,31
416	T2A	20	21	T2A.20-21	CH	B8	50,41	46,10

DANH SÁCH 417 CĂN HỘ TẠI CHUNG CƯ THÁP T2a THUỘC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯỜNG MẠI CAO TẦNG ĐIỂM ĐẾN TRUNG TÂM (DESTINO CENTRO), XÃ MỸ YÊN, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số/SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa	Tầng	Số Căn Hộ	Mã căn hộ	Loại căn hộ	Loại thiết kế	Diện tích tim tường	Diện tích thông thủy
Tổng							21.159,71	19.261,56
417	T2A	20	22	T2A.20-22	CH	B13a	50,13	44,00